

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Số : 345 /PVChem-TCKT
V/v : Kết quả trình bày lại trên
BCTC hợp nhất 2019 được kiểm toán

Kính gửi :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí-CTCP (PVChem) mã chứng khoán PVC báo cáo kết quả trình bày lại trên báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất được kiểm toán năm 2019, như sau :

Trình bày lại lãi/ lỗ cơ bản trên cổ phiếu năm trước trên BCTC hợp nhất:

Như đã trình bày tại mục 32 thuyết minh BCTC hợp nhất : Lãi / Lỗ cơ bản trên cổ phiếu năm trước (trình bày lại)

Lãi sau thuế của cổ đông công ty mẹ :	5.482.108.601đ
Quỹ Khen thưởng, phúc lợi :	9.000.000.000đ
Lãi để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu :	-3.517.891.399đ
Cổ phiếu lưu hành bình quân :	50.000.000
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu :	-70

Theo nghị quyết số 571/NQ-DMC ngày 23/04/2019 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Tổng Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 số tiền là 9.000.000.000đ. Do vậy lỗ cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được xác định lại là 70 VND/cổ phần (lãi cơ bản trình bày trên BCTC hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 18 VND/cổ phiếu).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Tổng giám đốc (E-copy để b/c);
- Người được UQCBTT (để CBTT);
- Lưu TCKT, VT.

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. KẾ TOÁN TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG BAN TCKT

M.S.D.N: 011
TỔNG
HÓA CH
DẦU
THÀNH

M.S.D.N: 011
TỔNG CÔNG TY
HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ
DẦU KHÍ - CTCP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tạ Đình Khang

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	45.201.095.398	16.076.778.285
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính theo các quy định về thuế	8.004.112.100	10.808.324.032
(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.327.512.207)	(6.748.223.555)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp	5.676.599.893	4.060.100.477

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u> (Trình bày lại)
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty mẹ (VND)	21.908.414.082	5.482.108.601
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(3.030.000.000)	(9.000.000.000)
Lãi để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	18.878.414.082	(3.517.891.399)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	49.733.040	50.000.000
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	380	(70)

- (i) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Tổng Công ty ước tính quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 được phê duyệt tại Nghị quyết số 571/NQ-ĐMC ("Nghị quyết 571") ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

Theo Nghị quyết 571, Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018 với số tiền là 9.000.000.000 VND. Do vậy, lỗ cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được xác định lại là 70 VND/cổ phần (lãi cơ bản trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 18 VND/cổ phiếu).

33. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2010, Tổng Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động văn phòng làm việc tại Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam - 173 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội (nay là 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội). Thời gian thuê văn phòng là 50 năm tính từ ngày bàn giao mặt bằng (ngày 10 tháng 8 năm 2010). Theo Phụ lục số 07 ký ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung hợp đồng số 2917/2010/HĐ-VĐKVN, tổng diện tích thuê là 2.264 m², đơn giá thuê áp dụng là 251.160 VND/m²/tháng chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí quản lý, vận hành Tòa nhà và các chi phí khác. Tiền thuê được thanh toán hàng quý. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
- Từ 1 năm trở xuống;	6.823.514.880	6.823.514.880
- Trên 1 năm đến 5 năm;	27.294.059.520	27.294.059.520
- Trên 5 năm;	246.783.788.160	253.607.303.040